



THƯ MỜI BÀY TỎ QUAN TÂM

Hiệp định viện trợ số: TFQB7834

Tên gói thầu: Gói thầu số ICS – 28 (Hoạt động 3.2.4.2). Thuê tuyển 01 chuyên gia trong nước xây dựng tài liệu về thẩm định đánh giá chất lượng trợ giúp pháp lý và hiệu quả vụ việc TGPL.

1. Dự án “Tăng cường trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế” do Ngân hàng thế giới tài trợ từ nguồn hỗ trợ của Quỹ Phát triển xã hội Nhật Bản. Cơ quan chủ quản của Dự án là Bộ Tư pháp. Dự án được thực hiện trong 4 năm từ 2022-2026 tại Hà Nội, Điện Biên, Yên Bái và các tỉnh, thành phố khác được lựa chọn trong quá trình thực hiện Dự án;
2. Thực hiện Kế hoạch đấu thầu năm 2025 của Dự án “Tăng cường trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế” phê duyệt kèm theo Quyết định số 69/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 của Bộ Tư pháp, Ban Quản lý dự án chuyên trách của Bộ Tư pháp (Ban QLDACT) triển khai việc đăng tuyển thuê 01 tư vấn cá nhân trong nước phục vụ Dự án;
3. Phạm vi công việc và yêu cầu về năng lực đối với Tư vấn cá nhân được mô tả chi tiết trong Điều khoản tham chiếu (TOR) đính kèm;
4. Ban QLDACT mời các Tư vấn cá nhân có đủ tư cách hợp lệ bày tỏ quan tâm về việc cung cấp dịch vụ tư vấn nêu trên. Các Tư vấn cá nhân phải cung cấp hồ sơ chứng minh rằng mình có đủ năng lực và kinh nghiệm liên quan để thực hiện dịch vụ tư vấn;
5. Các Tư vấn cá nhân quan tâm cần tuân thủ các quy định tại Mục III, đoạn 3.14, 3.16 và 3.17 trong Quy chế Đấu thầu mua sắm dành cho Bên vay vốn tài trợ dự án đầu tư của Ngân hàng Thế giới, Ấn bản lần thứ 4, tháng 11/2020 (“Quy chế đấu thầu mua sắm”), trong đó có quy định về chính sách của Ngân hàng Thế giới về xung đột lợi ích;
6. Tư vấn cá nhân sẽ được lựa chọn theo phương pháp tuyển chọn Tư vấn cá nhân - IC được quy định trong Quy chế đấu thầu mua sắm;
7. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ *D/k. Phan Thị Thu Hà*, số điện thoại: *024.6.273.9645*; email: *bqldact.moj@gmail.com*;
8. Hồ sơ quan tâm của Tư vấn phải được gửi tới *bqldact.moj@gmail.com* hoặc địa chỉ dưới đây từ ngày *23.1.5/2025* đến 17h00 ngày *09.1.6/2025*.

Văn phòng Ban quản lý dự án chuyên trách của Bộ Tư pháp

Địa chỉ: Nhà N3, Trụ sở Bộ Tư pháp số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024.6273.9527

E-mail: *bqldact.moj@gmail.com*



The Government of Japan



NGÂN HÀNG
THẾ GIỚI TẠI
VIỆT NAM

CHÍNH PHỦ NHẬT BẢN

QUỸ PHÁT TRIỂN XÃ
HỘI NHẬT BẢN

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
CHUYÊN TRÁCH
CỦA BỘ TƯ PHÁP



ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU VỀ VIỆC THUÊ TUYỂN CHUYÊN GIA

Tên Dự án:	Dự án “Tăng cường trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế”
Gói thầu ICS-28 (Hoạt động 3.2.4.2)	Thuê tuyển 01 chuyên gia trong nước xây dựng tài liệu về thẩm định đánh giá chất lượng trợ giúp pháp lý và hiệu quả vụ việc TGPL
Số lượng:	Một (01) chuyên gia trong nước
Mục đích:	Chuyên gia trong nước nghiên cứu, xây dựng tài liệu tập huấn về công tác đánh giá và thẩm định chất lượng trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao kỹ năng cần thiết để thực hiện công tác này.
Địa điểm:	Tại Hà Nội, Việt Nam
Thời gian:	Chuyên gia sẽ làm việc trong thời gian dự kiến là 30 ngày làm việc (không liên tục) và kết thúc trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng tư vấn.
Giám sát hợp đồng	Bộ Tư pháp
Hạn nộp hồ sơ	Từ ngày 22/...5.../2025 đến 17h00 ngày 09/...6.../2025

I. BỐI CẢNH VÀ THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Thông tin chung về dự án

Dự án “Tăng cường trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng yếu thế” do Ngân hàng thế giới tài trợ từ nguồn hỗ trợ của Quỹ Phát triển xã hội Nhật Bản. Cơ quan chủ quản của Dự án là Bộ Tư pháp. Dự án được thực hiện trong 4 năm: 2022-2026 tại Hà Nội, Điện Biên, Yên Bái và các tỉnh, thành phố khác được lựa chọn trong quá trình thực hiện Dự án.

Dự án được phê duyệt và thực hiện phù hợp với chủ trương thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... được nêu tại Nghị quyết Đại hội

Đảng lần thứ XIII và Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025, Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban nhân quyền Liên hợp quốc, trong đó giao Bộ Tư pháp “tăng số lượng các hoạt động trợ giúp pháp lý, đặc biệt là trợ giúp pháp lý cho các đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó có nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền dân sự và chính trị”.

Trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý, Dự án phù hợp với mục tiêu trọng tâm, định hướng của Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý và Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 đó là lấy người được trợ giúp pháp lý làm trung tâm, nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý, tập trung thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, truyền thông về trợ giúp pháp lý và thu hút xã hội tham gia hoạt động trợ giúp pháp lý.

Hiện tại, hoạt động đánh giá chất lượng và thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý đang được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. Qua phản ánh của một số địa phương thì công tác thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc TGPL còn một số khó khăn về quy định pháp luật và thực tiễn triển khai

2. Mục tiêu của Dự án

Dự án có mục tiêu tổng thể là cải thiện việc cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý và thúc đẩy trao quyền pháp lý cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý, tập trung vào Điện Biên, Yên Bái và các tỉnh được lựa chọn tại khu vực miền núi phía Bắc.

Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Nâng cao nhận thức của người dân về trợ giúp pháp lý và tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý của người dân.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ trợ giúp pháp lý.
- Tăng cường sự tham gia trợ giúp pháp lý của tổ chức xã hội phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Các hợp phần của Dự án

Dự án có 4 hợp phần, cụ thể như sau:

+ **Hợp phần 1:** Nâng cao khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý của người dân ở cơ sở, đặc biệt là nhóm người nghèo, dân tộc thiểu số và những người dễ bị tổn thương khác ở khu vực miền núi phía Bắc. Hợp phần này tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc hiện nay là người dân chưa sử dụng nhiều dịch vụ trợ giúp pháp lý (mặc dù không phải trả phí);

+ **Hợp phần 2:** Tập trung vào việc nâng cao năng lực một cách toàn diện (bao gồm các kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý và kỹ năng mềm) của những người thực hiện trợ giúp pháp lý và các công chức có liên quan như thẩm phán, công tố viên, điều tra viên... trong thực hiện trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự phối hợp, liên kết, qua đó giúp cho các hoạt động trợ giúp pháp lý được thực hiện hiệu quả, có chất lượng;

+ **Hợp phần 3:** Hướng tới việc thí điểm thực hiện một số hoạt động nhằm nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý. Hợp phần này gồm các hoạt động huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội có đủ điều kiện trong thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý gắn với việc cải thiện đời sống của người được trợ giúp pháp lý có tính bền vững và đề xuất việc thiết kế một hệ thống kiểm soát chặt chẽ chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

+ **Hợp phần 4:** Quản lý dự án, hành chính, theo dõi và đánh giá, phổ biến thông tin.

2. MỤC TIÊU CÔNG VIỆC

Mục tiêu của công việc này là xây dựng tài liệu về đánh giá và thẩm định chất lượng trợ giúp pháp lý để tập huấn trang bị kỹ năng đánh giá, thẩm định chất lượng TGPL cho đội ngũ cán bộ làm công tác này tại cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý (Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Sở Tư pháp) và Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước ở các địa phương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý cho người dân. Chuyên gia trong nước chịu trách nhiệm chính về việc xây dựng tài liệu để sử dụng cho tập huấn trong thời gian thực hiện Dự án. Chuyên gia trong nước có trách nhiệm phối hợp với chuyên gia quốc tế (theo TOR gói thầu số 27) để xây dựng đề cương, hoàn chỉnh tài liệu.

3. PHẠM VI CÔNG VIỆC

3.1. Nghiên cứu các báo cáo, tài liệu về quy định pháp luật, thực trạng hoạt động đánh giá chất lượng trợ giúp pháp lý, thẩm định chất lượng trợ giúp pháp lý;

3.2. Nghiên cứu kỹ các tài liệu, báo cáo do chuyên gia quốc tế thực hiện (theo TOR gói thầu số 27) và phối hợp chuyên gia quốc tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Xây dựng Kế hoạch triển khai công việc để đạt được mục tiêu như Mục 2 nêu trên (phối hợp chuyên gia quốc tế theo TOR gói thầu số 27);

- Xây dựng đề cương Tài liệu tập huấn về đánh giá và thẩm định chất lượng trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao chất lượng việc đánh giá, thẩm định chất lượng trợ giúp pháp lý;

- Xây dựng Tài liệu tập huấn về đánh giá và thẩm định chất lượng trợ giúp pháp lý gồm các nội dung: (i) cách thức lựa chọn tổ chức, người thực hiện đánh giá, thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; (ii) quy trình, thủ tục thực hiện; (iii) các tiêu chí đánh giá, thẩm định; (iv) cách xếp loại chất lượng; (v) lập hồ sơ, báo cáo đánh giá, thẩm định...

3.3. Sửa chữa, chỉnh lý, hoàn chỉnh nội dung Tài liệu trên cơ sở ý kiến góp ý của Ban Quản lý dự án và Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý;

3.4. Tham gia các cuộc họp, hội thảo, các buổi thảo luận chuyên môn với các bên có liên quan theo yêu cầu của Cục PBGDPL & Trợ giúp pháp lý;

3.5. Bàn giao tất cả các sản phẩm có liên quan cho Ban Quản lý dự án. Không sử dụng vào mục đích khác; không chia sẻ cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý của Ban QLDA.

3.6. Thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc xây dựng Tài liệu này.

4. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ DỰ KIẾN

4.1. Thời gian thực hiện

Chuyên gia sẽ làm việc trong thời gian dự kiến là 30 ngày làm việc (không liên tục) và kết thúc trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng tư vấn.

4.2. Địa điểm thực hiện

Chuyên gia làm việc tại Hà Nội. Có thể làm việc trực tuyến theo yêu cầu của Ban Quản lý Dự án.

4.3. Kết quả dự kiến

STT	Nhiệm vụ	Thời hạn
1	Kế hoạch triển khai các công việc nêu tại Mục 3 Phạm vi công việc	<i>Gửi Ban Quản lý dự án chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng</i>
2	Dự kiến Đề cương tài liệu	<i>Gửi Ban Quản lý dự án chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng</i>
3	Dự thảo 1 Tài liệu và các tài liệu có liên quan (nếu có)	<i>Gửi Ban Quản lý dự án chậm nhất sau 30 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến của Ban QLDA</i>
4	Tài liệu cuối cùng (phối hợp cùng chuyên gia quốc tế theo TOR gói thầu số 27) (theo yêu cầu tại mục tiêu công việc và phạm vi công việc). (tối thiểu 15 trang, tối đa 50 trang, không bao gồm phụ lục)	<i>Gửi Ban Quản lý dự án chậm nhất sau 30 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến của Ban QLDA về dự thảo 1 và tiếp tục hoàn thiện theo yêu cầu của Ban QLDA trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Ban QLDA (nếu có)</i>

5. TÀI LIỆU, THIẾT BỊ ĐƯỢC CUNG CẤP VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Chuyên gia chủ động bố trí trang thiết bị làm việc, có thể đề nghị Ban Quản lý dự án chuyên trách Bộ Tư pháp, Cục Trợ giúp pháp lý cung cấp các tài liệu tham khảo (nếu có).

Chuyên gia có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý dự án và Cục Trợ giúp pháp lý trong quá trình làm việc để đạt được mục tiêu công việc đề ra, định kỳ 05 ngày làm việc cập nhật tiến độ công việc cho Ban Quản lý dự án và Cục Trợ giúp pháp lý.

6. ĐIỀU KIỆN NỘP HỒ SƠ

6.1. Điều kiện chung

a) Công dân Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam, có phẩm chất đạo đức tốt, có lý lịch rõ ràng;

b) Có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc;

c) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

6.2. Điều kiện cụ thể

Chuyên gia tư vấn trong nước cần đáp ứng những yêu cầu tối thiểu như sau:

- Có trình độ Thạc sỹ trở lên chuyên ngành Luật;
- Có hiểu biết về đánh giá chất lượng dịch vụ pháp lý và/hoặc trợ giúp pháp lý;
- Có kinh nghiệm trong việc xây dựng tài liệu về trợ giúp pháp lý, nghiên cứu về chất lượng trợ giúp pháp lý;
- Tuân thủ các cam kết về môi trường, xã hội của Dự án;
- Tuân thủ nghiêm ngặt về các yêu cầu bảo mật và quyền riêng tư liên quan đến thông tin của người được TGPL;

Ứng viên có các điều kiện sau sẽ được ưu tiên:

- Có kinh nghiệm làm việc với các cơ quan nhà nước Việt Nam về các dự án tương tự;
- Thành thạo tiếng Anh;
- Có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp luật ít nhất 10 năm.

7. THÙ LAO, CHI PHÍ ĐI LẠI VÀ CÔNG TÁC PHÍ

Ứng viên đề xuất thù lao theo chuyên môn của mình. Sau khi chuyên gia gửi đề xuất, Ban Quản lý dự án căn cứ chuyên môn của chuyên gia, định mức chỉ tiêu để chấm điểm và trao đổi cụ thể về thù lao của chuyên gia trên cơ sở định mức chỉ tiêu của dự án.

8. CÁCH THỨC LỰA CHỌN

Ban Quản lý Dự án sẽ lựa chọn chuyên gia thông qua cơ chế lựa chọn cạnh tranh đối với cá nhân phù hợp với hướng dẫn của Word Bank, quy định của pháp luật Việt Nam và Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án.

9. QUY TRÌNH NỘP HỒ SƠ

Ứng viên nộp hồ sơ (gồm sơ yếu lý lịch, bản sao các bằng cấp có liên quan, thư ứng tuyển kèm CV bằng tiếng Việt và tiếng Anh) qua bqldact.moj@gmail.com hoặc gửi trực tiếp tới Văn phòng Ban Quản lý dự án chuyên trách của Bộ Tư pháp tại: Nhà N3, Trụ sở Bộ Tư pháp số 60 Trần phú, Ba Đình, Hà Nội.

Mọi thông tin chi tiết liên hệ *A/c Phan Thu' Phu Ha*
Số điện thoại ... *024.6273.9645*; email: bqldact.moj@gmail.com

Hạn nộp hồ sơ: Từ ngày *23./5./2025* đến 17h00 ngày *09./6./2025*.

Chú ý: Ban Quản lý dự án chuyên trách của Bộ Tư pháp sẽ không trả lại hồ sơ bản cứng mà ứng viên đã nộp./.